

Số: 184/BC-TCTĐG

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần
Năm 2020**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103010468
- Vốn điều lệ: 89.996.220.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.996.220.000đ
- Địa chỉ: Số 59 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38770643
- Số fax: 024 38271896
- Website: mayducgiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: MGG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tổng Công ty Đức Giang – CTCP tiền thân là Công ty May Đức Giang trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 221/CNN/TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ và chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 theo Quyết định số 2882/QĐ-BCN ngày 13/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005; đăng ký lần 8 ngày 23/12/2019.

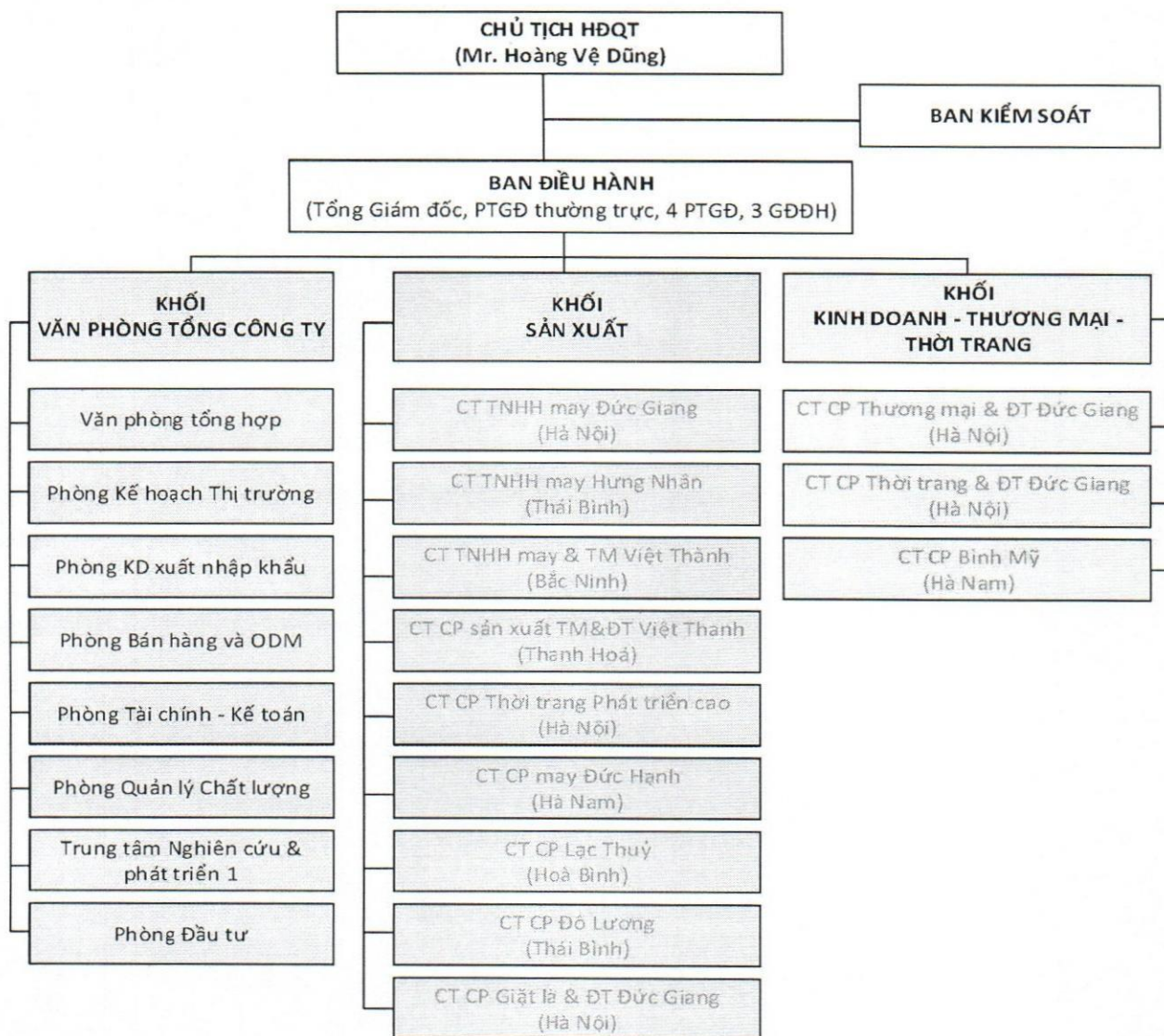
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may.
- Địa bàn kinh doanh: 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty con:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Đức Giang	Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SX KD hàng may mặc	10.000.000.000	100

Công ty TNHH May Đức Giang: vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ; thực góp: 10.000.000.000 đ; tỷ lệ vốn góp: 100%.

+ Công ty liên kết:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Hưng Nhân	Khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Thành Phố Thái Bình	SXKD hàng may mặc	13.260.000.000	29
2	Công ty TNHH May và TM Việt Thành	Km22+200, tỉnh lộ 282, thôn Khoát Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	SXKD hàng may mặc	7.078.211.009	35
3	Công ty CP SXTM, đầu tư Việt Thanh	Số 355 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	SXKD hàng may mặc	2.758.812.000	23
4	Công ty CP thời trang phát triển cao	Vân Lôi, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.200.000.000	28
5	Công ty CP Bình Mỹ	Xã Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam	SXKD hàng may mặc	8.576.450.000	21
6	Công ty CP Lạc Thủy	Thôn 2c xã Cổ Nghĩa, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình	SXKD hàng may mặc	12.000.000.000	30
7	Công ty CP Giặt Là và Đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Giặt, là	6.000.000.000	20

+ Đầu tư khác:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP TM và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	13.455.000.000	14,63
2	Công ty CP Đô Lương	Lô A1 Cụm CN Đô Lương, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	SXKD hàng may mặc	25.080.000.000	10,7
3	Công ty CP TT và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	4.500.000.000	15
4	Công ty CP May Đức Hạnh	Cụm công nghiệp Bình Mỹ, xã Trung Lương, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam	SXKD hàng may mặc	9.000.000.000	14,7
5	Công ty CP Bảo hiểm Hàng không	Tầng 15, Tòa nhà Geleximco, số 36, Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội	KD Bảo hiểm	5.000.000.000	0.63

4. Định hướng phát triển:

- Trong công việc cụ thể của 2021 cần kiên định với mục tiêu đã đề ra với sự phấn đấu cao nhất, thực hiện đúng tiến độ và tin tưởng ở thành công. Không làm hình thức hoặc qua quýt cho xong mà phải ra được sản phẩm, dịch vụ mỹ mãn phục vụ người tiêu dùng và cũng chính là phục vụ mình.
- Về doanh thu: phấn đấu đạt 2.308 tỷ đồng vào năm 2021. Trong đó doanh thu nội địa đạt 587 tỷ đồng; Xuất khẩu: phấn đấu đạt kim ngạch 72,2 triệu USD vào năm 2021.
- Bộ máy tổ chức từ TCTy đến các cty thành viên đều phải hợp tác phối hợp chặt chẽ và vẫn đảm bảo vai trò độc lập tác chiến;
- Tổ chức bộ máy XTMM bao gồm: Bộ máy phòng KHTT-XNK trong nước xử lý xúc tiến các khách hàng, các đơn hàng, đặt NPL; Bộ phận đại diện tại các TT chính như Mỹ, Nhật, Nga, Châu Âu nghiên cứu dự đoán trước TT, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, xúc tiến tạo chuỗi bán hàng thương hiệu của ĐG tại các TT này; Lãnh đạo chủ chốt CT HĐQT, TGD, PTGD, GĐĐH, cán bộ nghiệp vụ phụ trách TT liên tục trao đổi, đàm phán khách hàng nhằm đưa ra QĐ kịp thời;
- XTMM trong nước với mục tiêu nội địa chiếm tỷ trọng 30% tổng doanh thu và đưa KH và CL hàng nội địa lên cao hơn hàng XK. Các TT R&D tập trung nghiên cứu để vừa đa dạng hoá, vừa chuyên sâu các chủng loại sản phẩm. Tăng cường năng lực cung ứng, đặc biệt là chủng loại, chất lượng vải và tiến độ cung ứng. Đầu tư cho truyền thông và marketing, xây dựng được phương án truyền thông bài bản.
- Chủ động tái cơ cấu, dùng mặt hàng không hiệu quả và chuyển đổi đảm bảo doanh thu tăng lên sau khi tái cơ cấu; sắp xếp tăng tỷ lệ CN may; bổ sung LĐ thời vụ cho mùa cao điểm để tăng NS và DT.
- Đẩy mạnh tự chủ trong đầu tư của các đơn vị, đồng thời tăng cường liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài hệ thống TCT ĐG nhằm tạo sức mạnh tập trung, hình thành các chuỗi liên kết có quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh.
- Quản trị theo thị trường: quản trị theo thị trường là quản trị chi phí sản xuất, phân tích doanh thu, lỗ lãi, phân tích tiền lương vì đây là yếu tố quan trọng liên quan đến con người. Quản trị theo thị trường là đảm bảo chất lượng ổn định ở mức cao, giảm tỷ lệ sửa chữa. Quản trị theo thị trường còn là đổi mới phương thức từ gia công qua FOB, ODM đó là những phương thức mang lại hiệu quả và tránh tụt hậu;
- Nghiên cứu áp dụng CN cao trong quản lý kế hoạch, đơn hàng, tiền lương, theo dõi công việc của các bộ phận,..
- Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực theo thị trường, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cho các TT R&D và các phòng nghiệp vụ của TCT.
- Xây dựng KH tiền lương 2021 theo sát với yêu cầu của thị trường; Phấn đấu theo tiêu chí thu nhập đạt mức khá trong ngành tăng từ 5-10%/năm và duy trì thời gian làm việc ở mức trả lương theo thời gian (vẫn đảm bảo năng suất); Chế độ tiền lương phải rất hài hòa với năng suất lao động.

5. Các rủi ro:

Yếu tố thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh covid 19 lây lan trong và ngoài nước làm giảm mua sắm ảnh hưởng đến các kế hoạch đặt hàng năm 2021. Một số khách hàng truyền thống giảm hoặc huỷ đơn hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	Đ/vị	TH 2020	KH 2021	SS CK %
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.073	2.308	111
Kim ngạch XK	Tr USD	72,2	72,2	100
KD Nội địa	Tỷ đồng	343,4	587	171
LN trước thuế	Tỷ đồng	25	35	140

2. Tổ chức và nhân sự

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết (%)
1	Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch HĐQT	14,16
2	Phạm Tiến Lâm	Tổng giám đốc	1,58
3	Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	0,59
4	Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng giám đốc	1,57
5	Lê Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc	0,22
6	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc	0,38
7	Bùi Xuân Đạt	Phó Tổng giám đốc	0,16
8	Nguyễn Ngọc Khanh	Giám đốc điều hành	0,24
9	Lê Quang Chung	Giám đốc điều hành	0,16
10	Phạm Tùng Linh	Giám đốc điều hành	0,09
11	Đình Đức Hải	Kế Toán trưởng	0,32

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: đầu tư xây dựng mở rộng nhà điều hành, cải tạo nhà xưởng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	785,4	889,5	88
Doanh thu thuần	1.624,6	2.543,8	64
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16,8	46,46	36
Lợi nhuận khác	8,2	1,67	490

Lợi nhuận trước thuế	25	48,13	52
Lợi nhuận sau thuế	21,4	40,16	53
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	35%	57

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.03 0.84	1.08 0.72	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.79 3.85	0.78 3.6	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	11,88 2.07	9,23 2.86	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.013 0.13 0.027 0.01	0.016 0.21 0.045 0.018	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần phổ thông: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.999.622 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tập đoàn dệt may VN - Tỷ lệ sở hữu: 35,22%
- Cổ đông nhà nước Công ty CP chứng khoán Phố Wall - Tỷ lệ sở hữu: 14,71%
- Cty TNHH du lịch TM Mỹ Việt - Tỷ lệ sở hữu: 3,7%
- Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải - Tỷ lệ sở hữu: 0,05%
- Cty CP Dịch Vụ Văn Hóa Việt - Tỷ lệ sở hữu: 0,03%
- Vốn của các cổ đông khác - Tỷ lệ sở hữu: 46.29% - Cổ đông cá nhân

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	TH 2020	TH 2019	SS KH (%)	SS CK (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.073	3.266	60	63
Kim ngạch XK	Tr USD	72,2	117,2	57	62
KD Nội địa	Tỷ đồng	343,4	466,3	76	74
- TIDG	Tỷ đồng	270,1	360,4	84	75
- FIDG	Tỷ đồng	73,4	106	55	69
LN trước thuế	Tỷ đồng	25	48	80	52

- Ban điều hành được HĐQT quan tâm tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo.
- TGD cải tiến trong quản trị điều hành, hạn chế xử lý công việc sự vụ.
- Công tác quản trị của BDH được cải tiến. Các đ/c trong BDH phối hợp tốt và thường xuyên trong công việc cũng như khi có các tình huống phát sinh có liên quan đến nhiều lĩnh vực như XTTM, Sản xuất, XNK.
- Ban điều hành phân công công việc chi tiết cho bộ máy thực hiện, đi đôi với kiểm tra đôn đốc tiến độ và chất lượng công việc.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt theo chỉ đạo của HĐQT về sắp xếp tinh giảm gián tiếp và LĐ không trực tiếp may

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tr.đồng

Mục	Nội dung	Năm 2020	Năm 2019	So sánh 2020/2019	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	785.428	889.530	(104.102)	88
1.1	Tài sản ngắn hạn	645.187	753.210	(108.023)	86
	T.đó: Tiền và ĐT tài chính ngắn hạn	290.670	218.853	71.817	133
	Các khoản phải thu	234.026	284.179	(50.153)	82
	Hàng tồn kho	120.491	250.178	(129.687)	48
	Tài sản ngắn hạn khác				
1.2	Tài sản dài hạn	140.241	136.319	3.922	103
	Các khoản phải thu dài hạn				
	T.đó: TSCĐ	23.491	15.179	8.312	155
	ĐT tài chính dài hạn	109.819	112.711	(2.892)	97
	Chi phí xd cơ bản dở dang	2257		2.257	
	Tài sản dài hạn khác	4.675	8.429	(3.754)	55
2	Nguồn vốn	785.428	889.530	(104.102)	88

2.1	Nợ phải trả	623.494	696.180	(72.686)	105
	Nợ ngắn hạn	623.483	696.168	(72.685)	105
	Nợ dài hạn	11,79	12		100
2.2	Vốn chủ sở hữu	161.934	193.350	(31.416)	105

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Lấy TT R&D làm trung tâm để XTTM và triển khai FOB và ODM, giảm gia công.
- Đưa tỷ trọng hàng nội địa lên 30% tổng doanh thu, trong đó KD hàng thời trang cần được chú trọng phát triển. Đưa kế hoạch và chất lượng hàng nội địa lên cao hơn hàng XK.
- Đưa ERP vào công tác quản trị, đây là công cụ tích cực để thực hiện KH 2021 và trong các năm tiếp theo.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- DT năm 2020 chỉ đạt 60% KH đặt ra, trong đó XK hụt gần 33 triệu USD bằng 57% KH, KD nội địa tuy rất cố gắng nhưng cũng chỉ đạt 76% KH do tiêu dùng giảm và thấp hơn cùng kỳ. Do DT thấp nên KDND chiếm 17% tỷ trọng (2019 là 14,2%).
- Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn, với những diễn biến rất tiêu cực của đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh ngay sau khi ĐHCĐ họp xong. Trong bối cảnh đó HĐQT đã triển khai thành công một số nhiệm vụ và mục tiêu để đưa hệ thống ra khỏi khủng hoảng hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất:
- Về XK: liên tục đàm phán, xử lý các khoản giảm giá, lùi thời hạn thanh toán và giao hàng với khách hàng trên cơ sở cùng chia sẻ khó khăn chung; Đây cũng là nguyên nhân chính làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận 2020;
- Nếu như 3 quý đầu năm Tcty có thể giữ được KH XK (do 2019 chuyển sang) thì đến quý IV do thị trường sụt giảm dẫn đến DT giảm mạnh;
- HĐQT vẫn kiên trì chỉ đạo chào hàng ODM ở các thị trường, đặc biệt là đẩy mạnh TT nội địa trong hoàn cảnh dịch liên tục hoành hành bằng cách phát triển KD đồng phục, bán hàng TT online và thương mại điện tử;
- Đổi mới hoạt động XTTM nhằm nâng cao hiệu quả và chuẩn bị cơ sở tốt cho 2021, trong đó có hoạt động ODM. Thành lập mới phòng Bán hàng và ODM trên cơ sở cơ cấu lại phòng HTQT và bổ sung điều động cán bộ có năng lực. Vì vậy, trong bối cảnh dịch bệnh TT Nga vẫn tăng trưởng 47%.
- Đề cao Tiết kiệm và giảm Đầu tư nên mang lại hiệu quả tại các đơn vị như May ĐG, Việt Thành, Đô Lương, hạn chế tối đa lỗ tại các đơn vị như Hưng Nhân, Lạc Thủy và Thanh Hóa;
- Trong khi XK giảm thì các cty thương mại TIDG, FIDG và WIDG lại phát huy vai trò mở rộng thị trường nội địa tăng tỷ trọng lên xấp xỉ 20% trên tổng DT. Đặc biệt là những đột phá trong quý IV làm bàn đạp phát triển cho tcty năm 2021.
- Chỉ đạo thành công các hoạt động xây dựng KH năm 2021, đặc biệt là tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm ĐG và đón nhận Huân chương lao động hạng nhất vào

25/12/2020.

- Tăng cường kiểm tra tuân thủ trong việc minh bạch tình hình tài chính, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin và tuân thủ pháp luật các hoạt động SXKD của TCT ĐG.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những yếu kém chưa khắc phục được như:

- Vẫn XTTM theo cách cũ thông qua các Vendors và không có khách hàng trực tiếp mới, trừ TT Nga.
- Khâu điều hành KH còn thụ động, chưa thích nghi được với hoàn cảnh TT mới khi phải đưa vai trò của hàng nội địa lên ngang hàng, thậm chí cao hơn hàng XK.
- Khâu cung ứng vẫn còn yếu: Tuy tăng hơn so với 2019, nhưng chưa bài bản, tình huống, lẻ tẻ,... làm chi phí cao dẫn đến hiệu quả thấp.
- Khâu phát triển mẫu của các TT R&D: Tuy có tăng mạnh (gần 9.000 mẫu) so với 2019, luôn trong tình trạng bị động, quá tải, chậm đáp ứng và chất lượng chưa cao. Chức năng nghiên cứu chưa được chú trọng.
- Khâu marketing: Bị động hoàn toàn không có hướng rõ rệt. Không có được khách hàng lớn do chưa chủ động chào hàng được.
- Về nội địa: Giữ được nhịp độ do làm bài bản chủ động từ khâu marketing đến phát triển mẫu, sourcing nguyên phụ liệu. Việc quản lý bán hàng và hàng tồn kho vẫn còn rất yếu nên DT bán hàng thời trang vẫn chưa được cải thiện.
- Về năng suất LĐ: Chưa đạt như kỳ vọng dù có rất nhiều cố gắng (Như đầu tư thiết bị hiện đại, cải tiến quản lý, sáng kiến, áp dụng lương thời gian,...) chưa có giải pháp tích cực cho các đơn hàng nhỏ.
- Còn tồn tại khâu KH sản xuất và quản lý chất lượng: Đây vẫn là khâu yếu nhất. Luôn bị chậm và chất lượng không ổn định do phối hợp giữa sản xuất và cung ứng, khâu CBSX còn yếu. Năng lực cán bộ chưa kịp đáp ứng với diễn biến TT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Ban TGD dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động SXKD theo đúng phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ TCT và NQ ĐHCĐ. Trong hoạt động điều hành, ban TGD đã thường xuyên báo cáo và xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực chủ động xử lý các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.
- Trong năm 2020, ban TGD đã làm tốt công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra, có nhiều giải pháp quyết liệt, năng động trong KD cũng như trong quản lý điều hành chung. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên ban TGD đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với thực tế thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, phấn đấu thực hiện tối đa chỉ tiêu KH doanh thu và lợi nhuận năm 2020.
- Đây là sự cố gắng rất lớn của ban TGD cũng như toàn thể CBCNV TCT ĐG, tạo điều kiện và là tiền đề để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong hoàn cảnh mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Năm 2021 sẽ là năm đầu tiên thực hiện chiến lược 5 năm của Tcty ĐG trên cơ sở sắp xếp theo mức KH mới sau Covid-19, là năm được dự báo tiếp tục có nhiều biến động

và thị trường tiếp tục cạnh tranh và khó khăn; Đặc biệt vẫn còn nguy cơ XK giảm, chiến lược đưa hàng nội địa lên chiếm tỷ trọng 30% tổng doanh thu.

- Vì vậy, HĐQT sẽ kiên định chỉ đạo ban TGD triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành KH SXKD với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:
- Trong bối cảnh TT XK chưa rõ ràng doanh thu dự kiến đạt khoảng 2.308 tỷ đồng tăng 11% so với cùng kỳ, trong đó XK phần đầu ở mức bằng 2020 và KDND khoảng 500 tỷ đồng tăng 70- 80% so cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế cố gắng phần đầu ở mức 35 tỷ đồng. Chia cổ tức 30% trên vốn ĐL.

Năm 2021 HĐQT xác định một số hoạt động trọng tâm như sau như sau:

- Áp dụng và đẩy mạnh Chiến lược thay đổi trên các mặt hoạt động của ĐG như marketing, thiết kế, phát triển mẫu, sourcing thông qua củng cố về chiều sâu hoạt động của 4 Trung tâm R&D.
- Tiếp tục các giải pháp ổn định KHSX và chất lượng hàng XK và nội địa tiến tới chính sách Một chất lượng cho hàng Make in Dugarco.
- Đẩy mạnh cải tiến quản lý, quản trị bộ máy và ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ số hóa vào SXKD thông qua đầu tư phần mềm quản trị DN ERP.
- Sắp xếp củng cố nguồn nhân lực như động lực chính của Chiến lược thay đổi thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ có năng lực và tâm huyết, luân chuyển cán bộ để phù hợp phát huy, cắt giảm những bộ phận, nhân sự không còn phù hợp trong tình hình mới.
- Tiếp tục cơ cấu lại các đơn vị theo hướng hiệu quả, hạn chế gia công và đẩy mạnh FOB/ODM.
- Tăng cường kiểm tra tuân thủ trong việc minh bạch tình hình tài chính, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin và tuân thủ pháp luật các hoạt động SXKD của TCT ĐG.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm các tài liệu kèm theo: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Tiến Lâm